

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Một số yếu tố ảnh hưởng tới cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2017-2019Nguyễn Quỳnh Anh^{1*}, Nguyễn Văn Hiếu², Lương Hoàng Liêm³, Kim Phúc Thành²**TÓM TẮT****Mục tiêu:** Nghiên cứu nhằm tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng tới cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của 02 phòng khám đa khoa trực thuộc Bệnh viện Quận Thủ Đức.**Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu định tính. Thu thập số liệu qua 06 phỏng vấn sâu và 02 cuộc thảo luận nhóm**Kết quả:** Một số yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động khám chữa bệnh của 02 phòng khám đó là yếu tố tích cực: Cơ sở vật chất được xây mới với đầy đủ các phòng và đều hoạt động tốt, các phòng đều sạch sẽ và thoáng mát, không có phòng nào hư hỏng, trang thiết bị được đầu tư khá đầy đủ và được trang bị thêm một số trang thiết bị hiện đại như Ct-san, hệ thống nội soi. Thuốc tại 02 phòng khám đa khoa đều do bệnh viện cung cấp, nên hầu hết các thuốc có ở bệnh viện đều có ở phòng khám. Cả 2 phòng khám đã thực hiện tự chủ về mặt tài chính điều này tạo thuận lợi cho phòng khám tự chủ động được nguồn thu và chi. Nhân sự các phòng khám luôn được sự hỗ trợ từ bệnh viện. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được tất cả các hoạt động của phòng khám. Ngoài các yếu tố tích cực thì cũng có các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng tới hoạt động khám chữa bệnh: Thiếu các bác sĩ có trình độ sau đại học, đặc biệt là các chuyên khoa. Cơ sở vật chất của phòng khám Linh Tây còn chật hẹp, thiếu một số trang thiết bị để phục vụ cho người dân. Một số thuốc nằm ngoài danh mục cho phép dùng tại phòng khám hoặc không được bảo hiểm y tế chi trả. Do nằm xa bệnh viện nên hệ thống mạng không ổn định. Công tác phối hợp về an ninh giữa phòng khám và chính quyền địa phương chưa được hiệu quả.**Kết luận:** Gánh nặng về chi phí khấu hao trang thiết bị y tế và tiền chi trả vận hành quản lý cho bệnh viện cũng ảnh hưởng tới tài chính của phòng khám.**Từ khóa:** Phòng khám đa khoa, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, Bệnh viện quận Thủ Đức.**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Thực hiện chủ trương của Sở Y tế và Lãnh đạo Thành phố theo hướng “mang bệnh viện tới gần dân”, nhằm cung ứng đầy đủ các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện tới người dân nằm cách xa bệnh viện. Trước nhu cầu giảm tải cho bệnh viện và thực hiện chủ trương “mang bệnh viện tới gần dân”. Bệnh viện quận Thủ Đức đã lên kế hoạch triển khai mô hình hoạt

động phòng khám đa khoa trực thuộc tại các phường trên địa bàn quận, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thuận tiện trong việc khám chữa bệnh và cũng một phần giảm tải cho bệnh viện. Kể từ khi đi hoạt động tới nay vẫn chưa có nghiên cứu hoặc đánh giá nào về tình hình hoạt động cũng như tìm ra những các yếu tố ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện quận Thủ Đức.



*Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Quỳnh Anh

Email: nqa@huph.edu.vn¹ Trường Đại học Y tế công cộng² Bệnh viện quận Thủ Đức³ Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 31/8/2020

Ngày phản biện: 26/11/2021

Ngày đăng bài: 30/5/2021

Theo khung Hệ thống y tế Việt Nam và khuyến cáo của WHO, các yếu tố ảnh hưởng tới việc cung cấp các dịch vụ KCB xuất hiện trong các yếu tố đầu vào của các cơ sở y tế như: Nhân lực, cơ sở vật chất, hệ thống thông tin, thuốc, trang thiết bị, nguồn kinh phí, chính sách và quản lý điều hành (1). Nhằm giúp nhà quản lý của bệnh viện cũng như lãnh đạo của phòng khám biết được những yếu tố nào có ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám? Từ đó đưa ra các định hướng, quyết định nhằm hạn chế những khó khăn và đồng thời tận dụng các lợi thế từ các yếu tố ảnh hưởng để phát triển và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại 02 phòng khám, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng tới cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 Phòng khám đa khoa trực thuộc Bệnh viện Quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017-2019”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo phòng KHTH, Lãnh đạo phòng khám và thảo luận nhóm của nhân viên tại 02 PKĐK.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2020 tại PKĐKTT Linh Xuân và PKĐKTT Linh Tây.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu định tính. Phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm).

Phương pháp chọn mẫu

Thực hiện chọn mẫu có chủ đích, nhưng phải đảm bảo tính đa dạng về giới, tuổi, vị trí công tác, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác... Tiến hành 6 cuộc PVS và 2 cuộc TLN (tổng số 12 người là nhân viên của 2 PKĐKTT. TLN: bao gồm các 04 Bác sĩ, 02 điều dưỡng, 02 kỹ thuật viên, 02 dược sĩ và 02 nhân viên hành chính) với các đối tượng liên quan đến việc hoạt động KCB của các PKĐKTT.

Thu thập số liệu

Các bộ công cụ hướng dẫn phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được xây dựng riêng cho từng đối

tượng khác nhau dựa trên vị trí và vai trò của họ. Mỗi cuộc phỏng vấn sâu kéo dài từ 25- 30 phút và có tiến hành ghi âm. Nguồn số liệu này do học viên trực tiếp phỏng vấn và gỡ băng, có biên bản phỏng vấn kèm theo. Còn mỗi cuộc thảo luận nhóm sẽ tiến hành trong 45 phút gồm 6 nhân viên y tế thảo luận. Nghiên cứu viên sẽ chủ trì thảo luận và có 1 thư ký ghi biên bản, ghi âm cuộc thảo luận.

Các biến số nghiên cứu

Các biến số được thu thập theo bảng câu hỏi phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm theo chủ đề về Nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, tài chính, quản lý điều hành và hệ thống thông tin.

Phương pháp phân tích số liệu

Các thông tin ở PVS và TLN (gồm dữ liệu từ ghi âm và ghi chép) được kiểm tra kỹ, tổng hợp cho quá trình phân tích. Các bản ghi âm được gỡ ra và ghi chép thành 1 file riêng. Nghiên cứu viên phân tích và mã hóa các thông tin thu thập được theo chủ đề.

Đạo đức nghiên cứu: Được sự chấp thuận của Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y tế công cộng theo số 163/2020/YTCC-HD3 ngày 24/4/2020.

KẾT QUẢ

Thực trạng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện quận Thủ Đức

Tổng số lượng nhân viên y tế công tác tại cả 2 phòng khám đều tăng theo từng năm, trong năm 2019, PKĐK Linh Xuân là 23 bác sĩ (có 6 bác sĩ có trình độ sau đại học), chiếm tới 33,8% so với tổng nhân viên còn PKĐK Linh Tây là 8 bác sĩ (có 4 bác sĩ có trình độ sau đại học) chiếm 26, 7% tổng nhân viên. Tổng số lượt khám chữa bệnh của 02 phòng khám năm 2017 là 145.494 lượt, đến năm 2018 là 227.555 lượt và năm 2019 là 267.77 lượt, trong đó số lượt khám BHYT tại 2 phòng khám chiếm tới hơn 90 % so với tổng số lượt KCB (khám chuyên khoa nội chiếm trên 50%). Số lượt khám trung bình trên ngày của 02 phòng khám trong năm qua 3 năm 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 200 lượt, 306 lượt, 367

lượt. Số lượt cấp cứu năm từ 146 ca năm 2017 lên 391 ca năm 2019. Tất cả các cận lâm sàng đều tăng nhưng chỉ có dịch vụ Xquang tại 02 phòng khám tăng trong năm 2018 và giảm trong năm 2019. Danh mục kỹ thuật của PKĐK Linh Xuân (1.194 kỹ thuật, tỷ lệ thực hiện được là 72%) và PKĐK Linh Tây (561 kỹ thuật, tỷ lệ thực hiện được là 63,2%). Tỷ lệ hài lòng chung người bệnh tại PKĐK Linh Xuân đạt 74,88% và PKĐK Linh Tây đạt 93,71%. Nguồn thu của 2 phòng khám tăng và ổn định theo thời gian từ năm 2017 có 34,6 tỷ tăng lên 77,8 tỷ năm 2019.

Những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả cung cấp dịch vụ KCB của PKĐK Linh Xuân và Linh Tây

Yếu tố ảnh hưởng tích cực

Yếu tố cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, thuốc

02 Phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện được xây dựng với cơ sở vật chất mới với đầy đủ các các phòng và đều hoạt động tốt, các phòng đều sạch sẽ và thoáng mát, không có phòng nào hư hỏng và bố trí một cách hợp lý, đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình KCB.

Trang thiết bị của 02 phòng khám đa khoa được trang bị đầy đủ và đáp ứng được phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Một số trang thiết bị hiện đại cũng được trang bị như máy Xquang, siêu âm, xét nghiệm, CT-Scan.

Hiện tại, Bệnh viện quận Thủ Đức là bệnh viện hạng 1 do đó hầu hết các danh mục thuốc đều được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thuốc tại 02 phòng khám đa khoa đều do bệnh viện cung cấp, nên hầu hết các thuốc có ở bệnh viện đều có ở phòng khám, điều này giúp người bệnh an tâm khi đến khám.

Yếu tố về nhân sự

Nhân lực y tế là yếu tố quan trọng nhất trong hệ thống cung cấp dịch vụ KCB của các phòng khám gồm chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ phục vụ ... Số lượng nhân sự tại 2 phòng khám hiện tại cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, cả 2 phòng khám đều đội ngũ nhân sự trẻ, luôn nhiệt huyết và năng nổ với công việc. Phòng khám luôn nhận được sự hỗ trợ về nhân sự từ bệnh viện, đặc biệt

nhận được sự hỗ trợ chuyên môn từ các chuyên khoa từ đó nâng cao trình độ cho phòng khám tạo niềm tin cho bệnh nhân đồng thời giúp phòng khám phát triển chuyên môn, triển khai tốt các DMKT cũng như mở rộng thêm các chuyên khoa.

“...Từ khi hoạt động tới này luôn được sự quan tâm của ban giám đốc và nhận được sự hỗ trợ về nhân sự của bệnh viện, đặc biệt là các chuyên khoa. Khi lượng bệnh phòng khám đông thì được bệnh viện tăng cường hỗ trợ về nhân sự. Nhân sự phòng khám trẻ, nhiệt huyết với công việc, luôn luôn học hỏi và năng động trong lĩnh vực chuyên môn cũng như các hoạt động khác cho phòng khám (PVS-04 NVYT).

Tài chính

Kể từ khi đi vào hoạt động, cả 2 phòng khám đã thực hiện từ chủ về mặt tài chính điều này tạo thuận lợi cho phòng khám tự chủ động được nguồn thu và chi, quản lý được nguồn thu và chi giúp phòng khám cân đối trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, trả tiền lương cho nhân viên phòng khám. Nguồn thu của 02 phòng khám luôn ổn định nên tăng chi vào đầu tư mua sắm các trang thiết bị, tăng số lượng bác sĩ và tăng thu nhập cho nhân viên phòng khám từ đó nâng cao chất lượng KCB cho người dân.

Hệ thống công nghệ thông tin

Bệnh viện quận Thủ Đức là một trong những bệnh viện có hệ thống công nghệ thông tin phát triển của ngành y tế do đó các phòng khám được bệnh viện hỗ trợ tối đa về công nghệ. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được tất cả các hoạt động của phòng khám, giảm thời gian chờ cho người bệnh và nhân sự ở tất cả các khâu, hỗ trợ bác sĩ trong việc KCB thực hiện tuân thủ phác đồ điều trị mà bệnh viện đã ban hành, phần mềm cũng cảnh báo việc trùng hoạt chất, tương tác thuốc cho bác sĩ khi kê đơn, đồng thời hỗ trợ lãnh đạo trong việc quản lý tốt các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác.

Quản lý điều hành

Phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện được vận hành theo cơ chế theo một khoa khám bệnh

của bệnh viện bao gồm 01 bác sĩ trưởng phòng khám, 01 điều dưỡng trưởng phòng khám và các bác sĩ, điều dưỡng phụ trách các chuyên khoa của phòng khám. Phòng khám hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp của bệnh viện, thực hiện các nội quy và quy định của bệnh viện. Các lãnh đạo quản lý của phòng khám đều là các lãnh đạo quản lý tại các khoa phòng của bệnh viện nên đã có kinh nghiệm quản lý điều hành. Công tác quản lý điều hành hiện tại ở các phòng khám đang thực hiện rất tốt, việc phân công nhiệm vụ thực hiện một cách rõ ràng, sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận đã tạo sự nhịp nhàng trong công tác KCB.

Yếu tố ảnh hưởng tiêu cực

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, thuốc

Cơ sở vật chất của 02 phòng khám được xem là yếu tố thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh, tuy nhiên hiện tại đối với PKĐK Linh Tây cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu của bệnh nhân và phát triển của phòng khám do cơ sở phòng khám chật hẹp, chỉ đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu, chưa có đủ diện tích để mở rộng thêm các chuyên khoa cũng như để bố trí lắp đặt TTB. Mặt khác vị trí địa điểm đặt các phòng khám cũng có một phần ảnh hưởng tới công tác khám chữa bệnh.

“... cơ sở phòng khám chật hẹp do đó không bố trí được các trang thiết bị mua về, cũng như mở rộng chuyên khoa, không có thang máy, phòng khám nằm ở vị trí không thuận lợi về mặt giao thông” (PVS – 04 NVYT).

Tuy trang thiết bị của 02 phòng khám được bệnh viện đầu tư khá đầy đủ nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân. *“...thiếu các trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán như máy MRI, hệ thống nội soi tiêu hóa và máy laser” (PVS – 03 NVYT).*

Một số loại thuốc nằm ngoài danh mục của phòng khám chưa được cho phép cung cấp nhưng nhu cầu người dân vẫn có. Một số loại thuốc không được bảo hiểm y tế chi trả do không nằm trong danh mục phòng khám được cấp do đó cũng gây khó khăn cho công tác khám chữa bệnh. *“Một số thuốc tại phòng khám còn thiếu vì do bệnh viện*

hết thuốc, do gói thầu bệnh viện hết phải chờ gói thầu mới. Một số thuốc nằm ngoài danh mục phòng khám được cho phép cung cấp nhưng nhu cầu người dân vẫn có” (PVS – 04 NVYT).

Yếu tố về nhân sự

Về trình độ chuyên môn của các bác sĩ hiện tại chưa cao, các bác sĩ có trình độ sau đại học năm 2019 chỉ chiếm 29% trên tổng bác sĩ. Nhân sự trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong chuyên môn và thiếu kinh nghiệm giao tiếp với bệnh nhân. Cả 02 phòng khám đều gặp nhiều khó khăn về mặt nhân sự về các chuyên khoa, tuy có sự hỗ trợ nhân sự chuyên khoa từ bệnh viện nhưng không cố định mà luôn thay đổi liên ảnh hưởng việc điều trị bệnh cho bệnh nhân, việc thiếu nhân sự chuyên khoa dẫn tới việc chuyển tuyến về bệnh viện điều trị của phòng khám và việc thực hiện danh mục kỹ thuật của các phòng khám cũng gặp nhiều hạn chế. Việc tuyển nhân sự có kinh nghiệm chuyên môn và duy trì được nhân sự cũng là một vấn đề khó của phòng khám, nhất là các bác sĩ vì phòng khám cơ hội học tập chuyên môn sẽ ít hơn bệnh viện, cơ hội phát triển chuyên môn không cao, thu nhập không ổn định tùy thuộc vào lượng bệnh nhân tới khám.

“Nhân sự phòng khám trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong chuyên môn, đặc biệt là các bác sĩ ở các chuyên khoa lẻ như mắt, da liễu. Nhân sự khoa chẩn đoán hình ảnh còn thiếu về kinh nghiệm về nội soi tiêu hóa, việc cử đi học nhân sự về các kỹ thuật mới cũng ảnh hưởng tới công tác thực hiện cận lâm sàng của phòng khám” (PVS – 03 NVYT).

Tài chính

Phòng khám tự chủ về tài chính tuy nhiên cũng gặp một số khó khăn trong việc cân đối giữa nguồn thu và nguồn chi, có nhiều tháng nguồn thu âm so với nguồn chi điều này dẫn tới việc triển khai các hoạt động tại phòng khám cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là lương của cán bộ nhân viên sẽ bị giảm.

“...chưa cân đối giữa nguồn thu và chi, nhiều tháng nguồn thu âm so với nguồn chi, do đó vẫn chưa mua được những trang thiết bị hiện đại cũng như mở rộng các chuyên khoa. Phòng khám mới thành lập do đó các trang thiết bị được

đầu tư mới nên khấu hao phòng khám phải trả cao, đồng thời phòng khám phải trả cho bệnh viện về phí vận hành quản lý nên ảnh hưởng tới nguồn chi của phòng khám” (PVS – 04 NVYT).

Hệ thống công nghệ thông tin

Phòng khám sử dụng chung phần mềm của bệnh viện nhưng do nằm cách xa bệnh viện nên hệ thống mạng không ổn định và mạnh như ở bệnh viện, còn xảy ra tình trạng rớt mạng sẽ gây ra tình trạng chờ đợi ở tất cả các khâu vì tất cả được thực hiện trên phần mềm, các bác sĩ không thể in ra được các chỉ định CLS hay thuốc cho bệnh nhân.

“Phòng khám nằm cách xa bệnh viện nên đường truyền kém nên tốc độ xử lý phần mềm chậm hơn so với bệnh viện, vẫn còn tình trạng rớt mạng tại phòng khám..., dẫn tới tất cả các khâu KCB sẽ phải thực hiện bằng thủ công (PVS – 03 NVYT).

Quản lý điều hành, chính sách.

Công tác quản lý điều hành, sự phối hợp đồng bộ giữa phòng khám và bệnh viện tốt. Tuy nhiên về công tác phối hợp cấp cứu bệnh nhân đang gặp nhiều khó khăn, đôi khi chưa kịp thời vì phải xin phương tiện từ bệnh viện, do đó bệnh nhân phải chờ lâu ảnh hưởng nhiều tới công tác cấp cứu cho người bệnh. Về công tác phối hợp về an ninh tại phòng khám cũng chưa được đảm bảo, còn nhiều trường hợp người nhà người bệnh cản trở công tác cấp cứu người bệnh, phòng khám chủ động báo cáo các trường hợp cho cấp chính quyền địa phương nhưng chưa có sự phối hợp kịp thời của công an địa phương.

“Một số trường hợp cấp cứu người bệnh thì người nhà hoặc bạn bè của người bệnh còn cản trở công tác cấp cứu, phòng khám đã chủ động liên hệ công an địa phương nhưng ít khi nhận được sự can thiệp, hoặc nếu đến thì đến trễ” (PVS – 03 NVYT).

Các chính sách văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế đều tạo điều kiện cho phòng khám hoạt động, tuy nhiên một số văn bản cũng ảnh hưởng tới công tác khám chữa bệnh của phòng khám: Như theo thông tư 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ

và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế do đó danh mục thuốc được sử dụng tại phòng khám sẽ được cơ quan BHXH căn cứ danh mục kỹ thuật của các phòng khám đưa ra các danh mục thuốc tương ứng để thanh toán, nhưng do một số bệnh nội khoa thì không có danh mục kỹ thuật do đó một số thuốc không được cơ quan bảo hiểm thanh toán điều này ảnh hưởng lớn tới công tác khám chữa bệnh của phòng khám vì chủ yếu số lượng khám chữa bệnh tại phòng khám là các bệnh mãn tính.

BÀN LUẬN

Yếu tố ảnh hưởng tích cực với phòng khám tới hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của 2 phòng khám đa khoa trực thuộc

Yếu tố về cơ sở hạ tầng

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện cung cấp dịch vụ KCB, cơ sở vật chất tốt, đầy đủ các phòng chức năng sẽ giúp hoạt động động KCB triển khai thuận lợi, đảm bảo về chất lượng phục vụ nhu cầu của người dân. 02 Phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện được xây dựng với cơ sở vật chất mới với đầy đủ các các phòng và đều hoạt động tốt, các phòng đều sạch sẽ và thoáng mát, không có phòng nào hư hỏng và được bố trí xây dựng một cách hợp lý, tạo thuận lợi cho việc sắp xếp các phòng làm việc cũng như phòng chuyên môn đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình khám chữa bệnh, giúp người bệnh và nhân viên y tế thuận lợi trong khâu khám chữa bệnh. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Vũ Thanh Giang tại “phòng khám thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2016”. Kết quả chỉ ra yếu tố thuận lợi nổi bật có ảnh hưởng tới kết quả cung cấp dịch vụ CSSK là cơ sở vật chất vì cơ sở vật chất của phòng khám được xây dựng bài bản, luôn được nâng cấp theo từng năm không có phòng hư hỏng, môi trường sạch sẽ và thoáng mát (2). Tuy nhiên hiện tại đối với Phòng khám đa khoa Linh Tây cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu của bệnh nhân và phát triển của phòng khám do cơ sở phòng khám chật hẹp, chỉ đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu, chưa có đủ diện tích để

mở rộng thêm các chuyên khoa cũng như để bố trí lắp đặt trang thiết bị mới điều này ảnh hưởng rất lớn tới nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh nhân và nhu cầu phát triển của phòng khám. Theo nghiên cứu Hệ thống y tế ban đầu tại Hà Nội (2011), cho thấy một trong những lý do người bệnh không đến khám tại TYT là do thiếu cơ sở vật chất chiếm tỷ lệ 24%, thiếu CSVC đang ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ KCB cho người dân trên địa bàn (3).

Yếu tố về cơ sở hạ tầng

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện cung cấp dịch vụ KCB, cơ sở vật chất tốt, đầy đủ các phòng chức năng sẽ giúp hoạt động KCB triển khai thuận lợi, đảm bảo về chất lượng phục vụ nhu cầu của người dân. 02 Phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện được xây dựng với cơ sở vật chất mới với đầy đủ các phòng và đều hoạt động tốt, các phòng đều sạch sẽ và thoáng mát, không có phòng nào hư hỏng và được bố trí xây dựng một cách hợp lý, tạo thuận lợi cho việc sắp xếp các phòng làm việc cũng như phòng chuyên môn đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình khám chữa bệnh, giúp người bệnh và nhân viên y tế thuận lợi trong khâu khám chữa bệnh. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Vũ Thanh Giang tại “phòng khám thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2016”. Kết quả chỉ ra yếu tố thuận lợi nổi bật có ảnh hưởng tới kết quả cung cấp dịch vụ CSSK là cơ sở vật chất vì cơ sở vật chất của phòng khám được xây dựng bài bản, luôn được nâng cấp theo từng năm không có phòng hư hỏng, môi trường sạch sẽ và thoáng mát (2).

Yếu tố về trang thiết bị

Trang thiết bị y tế tại phòng khám là yếu tố quyết định không nhỏ đến KCB tại 02 PKĐK. Trang thiết bị của 02 phòng khám đa khoa được trang bị đầy đủ và đáp ứng được phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Một số trang thiết bị hiện đại cũng được trang bị như máy Xquang, siêu âm, xét nghiệm, CT-Scan và hệ thống nội soi nhằm đáp ứng được việc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, điều này có ảnh hưởng đến chất lượng KCB cho bệnh nhân, cũng như thu hút người dân tới sử dụng dịch vụ tại PKĐK và bệnh nhân sẽ không

tin tưởng vào chất lượng khi sử dụng tại phòng khám và ngược lại. Số lượng trang thiết bị được đầu tư bổ sung theo từng năm điều này giúp cho phòng khám thực hiện được danh mục kỹ thuật, cũng như tăng số lượng khám chữa bệnh, số lượng cận lâm sàng.

Yếu tố về thuốc

Thuốc đóng vai trò quan trọng trong việc điều trị cho bệnh nhân, nếu phòng khám không đủ thuốc để phục vụ nhu cầu bệnh nhân thì hiệu quả điều trị cũng như sự tin tưởng của bệnh nhân cũng sẽ giảm dần theo thời gian. Điều này nói lên việc đáp ứng đủ nhu cầu về thuốc là cực kỳ quan trọng tại các cơ sở khám chữa bệnh nói chung và phòng khám đa khoa nói riêng. Thuốc tại 02 phòng khám đa khoa đều do bệnh viện cung cấp, nên hầu hết các thuốc có ở bệnh viện đều có ở phòng khám, điều này giúp người bệnh an tâm khi đến khám.

Yếu tố về nhân lực

Nhân lực y tế có thể nói là yếu tố quan trọng nhất trong hệ thống cung cấp dịch vụ KCB do đó việc đầu tư về chất lượng và số lượng cho đội ngũ cán bộ làm việc tại 02 PKĐK trực thuộc bệnh viện là cực kỳ quan trọng. Nhân sự công tác tại cả 2 phòng khám đều tăng theo từng năm, đặc biệt là bác sĩ, tỷ lệ bác sĩ trên tổng số nhân viên của 2 phòng khám đặt trên 26%, tỷ lệ này cao hơn so với tỷ lệ bác sĩ tại nghiên cứu “Thực trạng kết quả cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang năm 2012-2016” là 18,4% (3), cao hơn nghiên cứu về “Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Khu vực Triệu Hải, Tỉnh Quảng Trị năm 2019” là 19,6% (4). Vì số lượt khám chữa bệnh tại 02 PKĐK trực thuộc bệnh viện cao hơn, đồng thời được sự hỗ trợ tối đa của công nghệ thông tin do đó giảm được rất nhiều nhân sự ở các khâu, đặc biệt là khâu nhận bệnh, thu phí và cấp phát thuốc, điều này dẫn tới tăng tỷ lệ bác sĩ so với tổng số phòng khám.

Yếu tố về tài chính

Yếu tố tài chính có thể xem là yếu tố quyết định toàn bộ hoạt động cung cấp dịch vụ KCB. Nguồn tài chính lớn và bền vững thì sẽ giúp cơ sở mở rộng việc cung cấp dịch vụ KCB, cải thiện cơ sở vật chất hạ tầng, mua sắm máy móc trang thiết bị nhằm

nâng cao năng suất cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người bệnh. Kể từ khi đi vào hoạt động, cả 2 phòng khám đã thực hiện tự chủ về mặt tài chính điều này tạo thuận lợi cho phòng khám tự chủ động được nguồn thu và chi, quản lý được nguồn thu và chi giúp phòng khám cân đối trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, trả tiền lương cho nhân viên phòng khám. Nguồn thu của 02 phòng khám luôn ổn định và tăng theo từng năm, mặt khác không phụ thuộc vào tài chính của bệnh viện nên tăng chi vào đầu tư mua sắm các trang thiết bị, tăng số lượng bác sĩ và tăng thu nhập cho nhân viên phòng khám từ đó nâng cao chất lượng KCB, tăng số lượng thực hiện phẫu thuật thủ thuật và cận lâm sàng. Tạo sự tin tưởng cho nhân viên an tâm công tác tại các phòng khám. Nghiên cứu của tác giả Đỗ Đức Kiên về “Nghiên cứu tác động của chính sách tự chủ tài chính đến chất lượng bệnh viện công lập tại Việt Nam năm 2018, chỉ ra rằng tự chủ tài chính tác động thuận chiều tới các biến phụ thuộc như số lượt khám bệnh, số lượt người bệnh nội trú, số ca phẫu thuật thực hiện tại bệnh viện. Tăng chi đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm máy móc trang thiết bị y tế; tăng số lượng bác sĩ, tăng chi thu nhập cho cán bộ bác sĩ... từ đó, số lượt khám bệnh, số lượt người bệnh nội trú, số ca phẫu thuật thực hiện tại bệnh viện tăng, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu KCB cho người bệnh, nâng cao chất lượng bệnh viện (5).

Yếu tố hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được tất cả các hoạt động của phòng khám, giảm thời gian chờ cho người bệnh và số nhân sự ở tất cả các khâu, hỗ trợ bác sĩ trong việc khám chữa bệnh thực hiện tuân thủ phác đồ điều trị mà bệnh viện đã ban hành, phần mềm cũng cảnh báo việc trùng hoạt chất, tương tác thuốc cho bác sĩ khi kê đơn, đồng thời hỗ trợ lãnh đạo phòng khám trong việc quản lý tốt các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác kết quả này cũng được thể hiện tại nghiên cứu Vũ Thanh Giang tại phòng khám thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2016”, việc triển khai phần mềm đã góp phần giảm thời gian chờ của người bệnh ở tất cả các khâu tại phòng khám, hỗ trợ bác sĩ giảm thời gian trong việc khai thác

bệnh sử, quá trình xét nghiệm, sử dụng thuốc, hỗ trợ việc kê đơn nhanh chóng và chính xác” (2).

Yếu tố về quản lý điều hành, chính sách

Công tác tổ chức, điều hành tốt sẽ giúp cơ sở y tế hoạt động tốt, nhịp nhàng giữa các bộ phận trong đơn vị. Trên cơ sở đánh giá, phân tích thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, nhu cầu khám chữa bệnh và tình hình cung cấp dịch vụ KCB để xác định rõ quy mô, mức độ đầu tư trang thiết bị, các dịch vụ kỹ thuật phù hợp. Công tác quản lý điều hành hiện tại ở các phòng khám đang thực hiện rất tốt, việc phân công nhiệm vụ thực hiện một cách rõ ràng, sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận đã tạo sự nhịp nhàng trong công tác khám chữa bệnh, Công tác phối hợp giữa phòng khám và các khoa phòng ở bệnh viện luôn đạt kết quả tốt.

Yếu tố ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của 2 phòng khám đa khoa trực thuộc

Yếu tố về cơ sở hạ tầng

Tuy nhiên hiện tại đối với Phòng khám đa khoa Linh Tây cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu của bệnh nhân và phát triển của phòng khám do cơ sở phòng khám chật hẹp, chỉ đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu, chưa có đủ diện tích để mở rộng thêm các chuyên khoa cũng như để bố trí lắp đặt trang thiết bị mới điều này ảnh hưởng rất lớn tới nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh nhân và nhu cầu phát triển của phòng khám. Theo nghiên cứu Hệ thống y tế ban đầu tại Hà Nội (2011), cho thấy một trong những lý do người bệnh không đến khám tại TYT là do thiếu cơ sở vật chất chiếm tỷ lệ 24%, thiếu CSVC đang ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ KCB cho người dân trên địa bàn (3).

Yếu tố về trang thiết bị

Tuy nhiên, khi phòng khám thiếu trang thiết bị thì sẽ là yếu tố khó khăn cho công tác cung cấp dịch vụ KCB. Cả 02 phòng khám được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cơ bản để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tuy nhiên còn thiếu các trang thiết bị hiện đại để phục vụ tốt hơn cho bệnh nhân như trang thiết bị xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cũng như các trang

thiết bị chuyên khoa lẻ của phòng khám, một số xét nghiệm phải chuyển bệnh viện nên kết quả chờ lâu dẫn tới sự phàn nàn của người bệnh. Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Hậu về “Thực trạng hoạt động khám chữa bệnh của các trạm y tế tại huyện EA H’LEO tỉnh Đắk Lắk giai đoạn năm 2015-2017”, kết quả cho thấy có 25% trạm y tế thiếu trang thiết bị theo quy định của Bộ Y tế, TTB thiếu về dụng cụ khám ngũ quan, máy hút đờm, dụng cụ phục hồi chức năng điều này đã ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ KCB cho người dân (6).

Yếu tố về thuốc

Tuy nhiên một số loại thuốc nằm ngoài danh mục của phòng khám chưa được cho phép cung cấp nhưng nhu cầu người dân vẫn có. Một số loại thuốc không được bảo hiểm y tế chi trả do không nằm trong danh mục phòng khám được cấp do đó cũng gây khó khăn cho công tác khám chữa bệnh. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thanh Hậu (2018), có tới 25% trạm y tế thiếu thuốc, tình trạng thiếu thuốc ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ KCB cho người dân trên địa bàn (6).

Yếu tố về nhân lực

Trình độ chuyên môn của bác sĩ là yếu tố quyết định tới chất lượng khám chữa bệnh cho người dân. Nhân sự của 02 phòng khám trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong chuyên môn và kinh nghiệm giao tiếp với bệnh nhân chưa hiệu quả, dẫn tới sự không hài lòng của người bệnh, ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám chữa bệnh của phòng khám. Hiện tại PKĐK Linh Xuân có 06 bác sĩ và PKĐK Linh Tây có 2 bác sĩ đang theo học lớp chuyên khoa 1 tại trường đại học Y dược TP.HCM về các chuyên khoa mắt, da liễu, tai mũi họng, y học cổ truyền. Yếu tố này tương đồng với kết quả của nghiên cứu Nghiên cứu về “Thực trạng kết quả cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang năm 2012-2016” cũng chỉ ra rằng việc cung cấp dịch vụ KCB gặp nhiều khó khăn khi phòng khám là thiếu nhân sự, đặc biệt là các chuyên khoa (tai mũi họng, mắt, ung bướu...) dẫn tới tình trạng chuyển tuyến người bệnh mắc một số bệnh thông thường đi các cơ sở khác để điều trị vẫn diễn ra (2).

Yếu tố về tài chính

Tuy nhiên, cả 02 phòng khám mới hoạt động nên tự chủ về tài chính cũng gặp một số khó khăn trong việc cân đối giữa nguồn thu và nguồn chi, có nhiều tháng nguồn thu âm so với nguồn chi điều này dẫn tới việc triển khai các hoạt động tại phòng khám cũng bị ảnh hưởng.

Yếu tố hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống thông tin có ảnh hưởng lớn trong việc thực hiện công tác khám chữa bệnh tại các phòng khám. Tất cả hoạt động của bệnh viện đều được ứng dụng bằng phần mềm CNTT và nhiều dịch vụ tiện ích được triển khai mang lại sự thuận tiện cho người bệnh như: đăng ký và thanh toán chi phí khám bệnh trực tuyến, không cần dùng tiền mặt, tin nhắn trả kết quả cận lâm sàng, thẻ khám bệnh có chức năng thanh toán, hóa đơn điện tử, kiốt đăng ký khám bệnh tự động... tuy nhiên khi phần mềm không ổn định hoặc rớt mạng sẽ gây ra tình trạng chờ đợi ở tất cả các khâu vì tất cả được thực hiện trên phần mềm, các bác sĩ không thể in ra được các chỉ định cận lâm sàng hay thuốc cho bệnh nhân. Tất cả các khâu KCB sẽ phải thực hiện bằng thủ công. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới công tác khám chữa bệnh.

Yếu tố về quản lý điều hành, chính sách

Công tác phối hợp về an ninh tại phòng khám cũng chưa được đảm bảo, còn nhiều trường hợp người nhà người bệnh cản trở công tác cấp cứu người bệnh, phòng khám chủ động báo cáo các trường hợp cho cấp chính quyền địa phương nhưng chưa có sự phối hợp kịp thời của công an địa phương. Nguyễn Trí Sơn đã tiến hành nghiên cứu về “Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Khu vực Triệu Hải, Tỉnh Quảng Trị”, nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc quản lý điều hành và phân công nhiệm vụ và chức năng chưa rõ ràng gây ảnh hưởng tới việc cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc phối hợp không nhịp nhàng gây lúng túng tại các khâu trong quy trình khám bệnh, chưa có các nhất quán về cách quản lý điều hành nên gây ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ KCB và sự hài lòng của người bệnh (4).

Các chính sách văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế đều tạo điều kiện cho phòng khám hoạt động Tuy nhiên một số văn bản, chính sách chưa có tính đồng nhất, còn chồng chéo ở các văn bản thông tư, nhiều văn bản không quy định cụ thể do đó việc triển khai tại các cơ sở y tế gặp nhiều khó khăn: Thông tư 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế quy định các thuốc bảo hiểm được sử dụng tại phòng khám, danh mục thuốc được xác định bằng loại thuốc sử dụng tương ứng với danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt nhưng do một số bệnh nội khoa thì không có DMKT do đó một số thuốc không được cơ quan bảo hiểm thanh toán điều này ảnh hưởng lớn tới công tác KCB của phòng khám vì chủ yếu số lượng KCB tại phòng khám là các bệnh mãn tính. Nghiên cứu của Vũ Thanh Giang (2017) cho thấy, phòng khám thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc cán bộ tỉnh Bắc Giang gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định định mức cụ thể cho nhóm hoạt động, định mức cho thuê vì chưa có chính sách, văn bản từ các cơ quan có thẩm quyền (2).

Hạn chế của nghiên cứu

Số liệu định lượng dựa trên các báo cáo hoạt động KCB, nhân lực, tài chính, trang thiết bị, hệ thống thông tin mà chưa có những kết quả đa chiều từ người bệnh. Kết quả đánh giá từ năm 2017 còn thời gian nghiên cứu là năm 2020 như vậy cũng khó tránh sai số nhớ lại do những người nhân viên y tế tại các PKĐK có thể nhớ sai hoặc không nhớ hết các thông tin. Nghiên cứu về định tính (TLN và PVS) còn một số thông tin còn thiếu và chưa thể khai thác hết do một số nội dung nhạy cảm vì đối tượng trực tiếp phỏng vấn là lãnh đạo.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố tích cực và yếu tố tiêu cực ảnh hưởng tới hoạt động khám chữa bệnh của 02 phòng khám. Yếu tố tích cực: Cơ sở vật chất được xây mới với đầy đủ các các phòng và đều hoạt động tốt, các phòng đều sạch sẽ và thoáng mát, không có phòng nào hư hỏng, trang thiết bị được đầu tư khá đầy đủ và được trang bị thêm một số trang thiết bị hiện đại như

Ct-san, hệ thống nội soi. Thuốc tại 02 phòng khám đa khoa đều do bệnh viện cung cấp, nên hầu hết các thuốc có ở bệnh viện đều có ở phòng khám, điều này giúp người bệnh an tâm khi đến khám, cả 2 phòng khám đã thực hiện tự chủ về mặt tài chính điều này tạo thuận lợi cho phòng khám tự chủ động được nguồn thu và chi. Nhân sự các phòng khám luôn được sự hỗ trợ từ bệnh viện. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được tất cả các hoạt động của phòng khám. Ngoài các yếu tố tích cực thì cũng có các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng tới hoạt động khám chữa bệnh: Thiếu các bác sĩ có trình độ sau đại học, đặc biệt là các chuyên khoa. Cơ sở vật chất của phòng khám Linh Tây còn chật hẹp, thiếu một số trang thiết bị để phục vụ cho người dân. Một số thuốc nằm ngoài danh mục cho phép dùng tại phòng khám hoặc không được bảo hiểm y tế chi trả. Do nằm xa bệnh viện nên hệ thống mạng không ổn định. Công tác phối hợp về an ninh giữa phòng khám và chính quyền địa phương chưa được hiệu quả. Gánh nặng về chi phí khấu hao trang thiết bị y tế và tiền chi trả vận hành quản lý cho bệnh viện cũng ảnh hưởng tới tài chính của phòng khám.

KHUYẾN NGHỊ

Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất cho PKĐK Linh Tây. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cho 2 phòng khám. Bệnh viện tổ chức họp với chính quyền địa phương để biên bản phối hợp giữa phòng khám và chính quyền địa phương trong công tác an ninh, trình cơ quan BHYT xem xét phê duyệt bổ sung các thuốc nằm ngoài danh mục chi trả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2010). “ Báo cáo tổng chung tổng quan ngành y tế năm 2010. Hệ thống y tế việt nam trước thềm kế hoạch 5 năm 2011 – 2015”.
2. Vũ Thanh Giang (2017). “Thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại phòng khám thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn năm 2012 đến 2016”, Chuyên khoa 2 quản lý y tế, Trường Đại học Y

- tế công cộng Hà Nội.
3. Viện chiến lược và chính sách y tế (2010). “Đánh giá việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ một số trạm y tế khu vực miền núi, Hà Nội 2010”.
4. Nguyễn Trí Sơn (2019). “Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Khu vực Triệu Hải, Tỉnh Quảng Trị năm 2019”, Trường Đại học Kinh Tế Huế.
5. Lê Hữu Quý (2013). “Khảo sát thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã, tỉnh Ninh Bình”, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình 2013.
6. Nguyễn Thanh Hậu (2018). “Thực trạng hoạt động khám chữa bệnh của các trạm y tế tại huyện EA H’LEO tỉnh Đắk Lắk gia đoạn năm 2015-2017”, Trường đại học Y tế công cộng Hà Nội.

Some factors affecting the provision of medical examination and treatment services at 02 general clinics under Thu Duc District Hospital, Ho Chi Minh City from 2017-2019

Nguyen Quynh Anh¹, Nguyen Van Hieu², Luong Hoang Liem³, Kim Phuc Thanh²

¹Hanoi University of Public Health

²Thu Duc District Hospital

³ Department of Health of Ho Chi Minh City

Objective: To study to find out some factors affecting medical service provision of 02 general clinics under Thu Duc District Hospital. Method: Qualitative research. Data collected through 06 in-depth interviews and 02 group discussions. Results: Research results show that a number of factors affecting medical examination and treatment activities of the two clinics are positive ones: Newly built facilities, clean and airy rooms, most of the facilities The equipment is fully invested and equipped with a number of modern equipment such as Ct-san, endoscopy system. The drugs in 02 general clinics are provided by the hospital, so most of the drugs available in the hospital are available in the clinic, this helps the patient feel secure when coming to the examination, both clinics have made the master cabinet. On the financial side, this makes it easier for the clinic to have autonomy in revenue and expenditure. The staff of the clinics are always supported by the hospital. The information technology system meets all activities of the clinic. In addition to the positive factors, there are also negative factors affecting medical examination and treatment: Lack of qualified post-graduate doctors study, especially the specialties. Negative factor: The facilities of Linh Tay clinic are still narrow, lacking some equipment to serve the people. Some drugs are not on the list of drugs approved for use in the clinic or are not covered by health insurance. Due to being located far from the hospital, the network system is not stable. Security coordination between clinics and local authorities has not been effective. The burden of medical equipment depreciation costs and hospital overheads also affect the financials of the clinic.

Keywords: *General clinic, medical service provider, Hospital Thu Duc district.*